TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN H** **TỈNH BẠC LIÊU**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 29/2022/DS-ST
Ngày 06 tháng 05 năm 2022
"*V/v tranh chấp hợp đồng tín dụng*"

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN NHÂN HUYỆN H – TỈNH BẠC LIÊU

Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông **Phan Tú Anh**

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Ông **Lại Thiện Phong**

2. Bà **Võ Thị Hồng Xuyên**

Thư ký phiên tòa: Bà **Thái Kim Phương** – Thư ký Tòa án nhân dân huyện H.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện H tham gia phiên tòa: Ông **Dương Minh Kha** – Kiểm sát viên

Trong ngày 06 tháng 05 năm 2022 tại Tòa án nhân dân huyện H mở phiên tòa xét xử công khai vụ án dân sự thụ lý số 232/2021/TLST-DS, ngày 14 tháng 12 năm 2021 về tranh chấp hợp đồng tín dụng theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 21/2022/QĐXXST-DS ngày 28 tháng 03 năm 2022 giữa các đương sự:

Nguyên đơn: **Ngân hàng T**

Địa chỉ: Số 266 - 268 đường N, phường V, quận 3, Thành phố Hồ Chí Minh.

Người đại diện theo pháp luật: Bà N - Chức vụ: Tổng giám đốc

Người đại diện theo ủy quyền: Ông C - Chức vụ: Giám đốc Ngân hàng T - chi nhánh tỉnh Bạc Liêu.

Người được ủy quyền lại: Ông M – Trưởng phòng giao dịch P - Ngân hàng T - chi nhánh tỉnh Bạc Liêu. *(Vắng mặt - Có đơn xin vắng)*

Địa chỉ: Số 88 đường V, ấp L, thị trấn P, huyện P, tỉnh Bạc Liêu.

Bị đơn: Ông **Bùi Thái P**, sinh năm 1983 *(Vắng mặt không lý do)*

Địa chỉ: Ấp T, xã N, huyện H, tỉnh Bạc Liêu

Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan:

Bà **Mai Hồng H**, sinh năm 1980 *(Vắng mặt - Có đơn xin vắng)*

Địa chỉ: Ấp T, xã N, huyện H, tỉnh Bạc Liêu

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện, biên bản lấy lời khai của người đại diện nguyên đơn Ngân hàng T là ông M trình bày:

Vào ngày 27/7/2019 giữa ông Bùi Thái P với Ngân hàng T có ký kết hợp đồng tín dụng số 00255-00318, theo đó Ngân hàng T đồng ý cho ông P vay số tiền gốc là 50.000.000 đồng, lãi suất thỏa thuận là 31,2%/năm, lãi suất quá hạn là 150% lãi suất trong hạn, mục đích vay bổ sung vốn kinh doanh, thời hạn vay 12 tháng, thời điểm trả hết nợ là ngày 27/7/2020.

Quá trình vay, từ ngày giải ngân 27/7/2019 đến ngày 23/11/2021 ông P chỉ thanh toán được cho Ngân hàng số tiền là 41.286.000 đồng *(trong đó vốn là 36.001.100 đồng, lãi là 5.284.900 đồng)*. Do ông P vi phạm nghĩa vụ trả nợ nên từ ngày 28/7/2020 Ngân hàng đã chuyển toàn bộ số nợ vay còn thiếu sang nợ quá hạn. Hợp đồng vay giữa ông P với Ngân hàng T không có tài sản bảo đảm. Trước đây khi Ngân hàng T cho ông P vay tiền thì bên phía ông P có cung cấp cho Ngân hàng T giấy xác nhận tình trạng kinh doanh của ông P với ngành nghề kinh doanh là buôn bán quần áo may sẵn được xác nhận của Công ty cổ phần ô tô B là đơn vị cho ông P thuê ki ốt để buôn bán quần áo tại trung tâm thương mại huyện H. Ngân hàng căn cứ vào giấy xác nhận này để cho ông P vay tiền chứ Ngân hàng cũng không có yêu cầu ông P cung cấp giấy phép đăng ký kinh doanh của ông P cho Ngân hàng.

Nay Ngân hàng T khởi kiện yêu cầu Tòa án giải quyết buộc ông Bùi Thái P và vợ là bà Mai Hồng H phải cùng có trách nhiệm trả nợ vay cho Ngân hàng tổng số tiền gốc và lãi theo hợp đồng tín dụng số 00255-00318 ngày 27/7/2019 đã ký giữa ông P với Ngân hàng T tính đến ngày 23/11/2021 là 33.044.348 đồng *(trong đó nợ gốc là 13.998.900 đồng, lãi trong hạn là 10.358.000 đồng, lãi quá hạn là 8.687.448 đồng)* và tiền lãi phát sinh kể từ ngày 24/11/2021 cho đến khi ông P, bà H thanh toán dứt nợ. Ngoài ra Ngân hàng không có yêu cầu gì khác.

Đối với bị đơn ông Bùi Thái P: Sau khi thụ lý vụ án, Tòa án nhiều lần đến nhà của Phẩm để tống đạt các văn bản tố tụng cũng như làm việc với ông P tuy nhiên ông P đều không có mặt ở nhà. Qua xác minh chính quyền địa phương thì Tòa án được biết hiện tại ông P vẫn còn sinh sống và đăng ký hộ khẩu thường trú tại ấp T, xã N, huyện H, tỉnh Bạc Liêu. Tuy nhiên ông P đi làm thuê cho công ty có khi 03 – 04 ngày hoặc cũng có khi 10 – 15 ngày ông P mới về nhà một lần vì vậy quá trình giải quyết vụ án Tòa án không ghi nhận được ý kiến của ông P đối với yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng T. Đồng thời Tòa án đã tiến hành niêm yết các văn bản tố tụng theo quy định để giải quyết vụ án.

Tại biên bản lấy lời khai ngày 14/01/2022, người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan là bà Mai Hồng H trình bày: Bà H là vợ của ông Bùi Thái P. Bà H cho biết ông P đã biết việc Ngân hàng T khởi kiện yêu cầu ông P trả nợ vay cho Ngân hàng. Tuy nhiên do hiện tại ông P đang đi làm thuê cho công ty, có khi 03 - 04 ngày nhưng cũng có khi 10 đến 15 ngày ông P mới về nhà một lần, việc xin nghỉ gặp nhiều khó khăn nên ông P không đến Tòa án được theo giấy triệu tập và thông báo của Tòa. Bà H có biết việc chồng bà là ông Bùi Thái P vay số tiền 50.000.000 đồng của Ngân hàng T vào ngày 27/7/2019 nhằm mục đích bổ sung vốn kinh doanh. Mặc dù ông P là người trực tiếp ký kết hợp đồng vay với Ngân hàng tuy nhiên số tiền vay được vợ chồng bà cùng sử dụng vào việc kinh doanh quần áo, giày dép. Vợ chồng bà chỉ buôn bán nhỏ lẻ nên không có

đăng ký giấy phép kinh doanh. Nay bà H đồng ý cùng có trách nhiệm với chồng bà là ông P trả nợ cho Ngân hàng T theo yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng nhưng bà H xin được trả dần mỗi tháng 500.000 đồng vì trả một lần thì vợ chồng bà không có khả năng. Ngoài ra bà H không có ý kiến gì thêm.

Ý kiến phát biểu của Kiểm sát viên tại phiên tòa:

- *Về thủ tục tố tụng*: Từ khi Tòa án thụ lý vụ án đến phiên tòa xét xử hôm nay nguyên đơn, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan, Thẩm phán, Thư ký, Hội đồng xét xử đã chấp hành đúng các quy định của Bộ luật tố tụng dân sự. Riêng bị đơn chưa chấp hành đúng quy định tại điều 70, 72 Bộ luật tố tụng dân sự.

- *Về nội dung vụ án*: Đề nghị Hội đồng xét xử: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng T. Buộc vợ chồng ông Bùi Thái P, bà Mai Hồng H có trách nhiệm liên đới trả cho Ngân hàng T tổng số tiền gốc và lãi tính đến ngày xét xử sơ thẩm (ngày 06/05/2022) là 35.988.029 đồng *(trong đó nợ gốc là 13.998.900 đồng, lãi trong hạn là 10.358.000 đồng, lãi quá hạn là 11.631.129 đồng)* và tiền lãi phát sinh theo thoả thuận trong các hợp đồng tín dụng cho đến khi thanh toán dứt nợ. Ngoài ra ông P, bà H còn phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa, căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

Về thủ tục tố tụng:

[1] Nguyên đơn Ngân hàng T khởi kiện yêu cầu bị đơn ông Bùi Thái P phải trả nợ vay cho Ngân hàng. Đây là tranh chấp hợp đồng tín dụng đồng thời bị đơn có nơi cư trú tại ấp T, xã N, huyện H, tỉnh Bạc Liêu nên căn cứ khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35 và điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự vụ án này thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện H.

[2] Về sự có mặt của đương sự: Người đại diện của nguyên đơn là ông M và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan là bà Mai Hồng H có đơn xin vắng mặt; bị đơn ông Bùi Thái P đã được Tòa án triệu tập hợp lệ tham gia phiên tòa lần thứ hai nhưng vẫn vắng mặt không có lý do vì vậy Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt đối với ông M, bà H và ông P căn cứ khoản 2 Điều 227, khoản 1 Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự là phù hợp.

Về nội dung vụ án:

[3] *Xét yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng T đối với ông Bùi Thái P*, Hội đồng xét xử thấy rằng:

Căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án cùng lời trình bày của người đại diện Ngân hàng và bà Mai Hồng H có cơ sở xác định vào ngày 27/07/2019 giữa ông Bùi Thái P với Ngân hàng T có ký kết hợp đồng tín dụng số 00255-00318, theo đó Ngân hàng T đồng ý cho ông P vay số tiền gốc là 50.000.000 đồng, lãi suất thỏa thuận là 32,2%/năm, lãi suất quá hạn là 150% lãi suất trong hạn, mục đích vay bổ sung vốn kinh doanh, thời hạn vay 12 tháng, thời điểm trả hết nợ là ngày 27/7/2020. Từ ngày

giải ngân 27/7/2019 đến ngày 23/11/2021 ông P chỉ thanh toán được cho Ngân hàng số tiền là 41.286.000 đồng *(trong đó vốn là 36.001.100 đồng, lãi là 5.284.900 đồng)*, do ông P vi phạm nghĩa vụ trả nợ cho Ngân hàng nên từ ngày 16/4/2020 Ngân hàng đã chuyển toàn bộ số nợ vay còn thiếu sang nợ quá hạn.

Tính đến ngày xét xử sơ thẩm (ngày 06/05/2022), tổng số tiền gốc và lãi mà ông Bùi Thái P nợ Ngân hàng T theo hợp đồng tín dụng số 00255-00318 ngày 27/7/2019 là 35.988.029 đồng *(trong đó nợ gốc là 13.998.900 đồng, lãi trong hạn là 10.358.000 đồng, lãi quá hạn là 11.631.129 đồng)*. Quá trình giải quyết vụ án bà Mai Hồng H là vợ của ông Bùi Thái P cho biết mặc dù bà H không trực tiếp ký kết hợp đồng tín dụng với Ngân hàng T nhưng số tiền ông P vay được vợ chồng bà cùng sử dụng để kinh doanh quần áo, giày dép và bà đồng ý cùng có trách nhiệm với ông P trả nợ vay cho Ngân hàng. Vì vậy cần chấp nhận yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng T buộc ông Bùi Thái P và bà Mai Hồng H có trách nhiệm liên đới trả cho Ngân hàng T tổng số tiền gốc và lãi tính đến ngày xét xử sơ thẩm (ngày 06/05/2022) là 35.988.029 đồng.

[4] Xét đề nghị của Kiểm sát viên tham gia phiên tòa. Hội đồng xét xử xét thấy đề nghị của Kiểm sát viên là có căn cứ nên được chấp nhận toàn bộ.

[5] Về án phí: Ông Bùi Thái P và bà Mai Hồng H phải chịu án phí dân sự sơ thẩm có giá ngạch số tiền là 1.799.000 đồng *(35.988.029 đồng x 5% = 1.799.401 đồng, lấy tròn 1.799.000 đồng)*.

Vì các lẽ nêu trên:

QUYẾT ĐỊNH:

- Căn cứ khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35 và điểm a khoản 1 Điều 39, Điều 147, khoản 2 Điều 227, khoản 1 Điều 228, Điều 271, khoản 1 Điều 273, của Bộ luật tố tụng dân sự 2015;

- Căn cứ Điều 463, 466 Bộ luật dân sự 2015;

- Căn cứ khoản 2 Điều 91 Luật các tổ chức tín dụng năm 2010;

- Căn cứ Điều 27 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014 ;

- Căn cứ vào các Điều 2; 6; 7, 7a; 9 và Điều 30 Luật thi hành án dân sự;

- Căn cứ Nghị quyết số 01/2019/NQ-HĐTP ngày 11 tháng 01 năm 2019 của Hội đồng thẩm phán Tòa án nhân dân Tối cao hướng dẫn áp dụng một số quy định của pháp luật về lãi, lãi suất, phạt vi phạm;

- Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Uỷ ban thường vụ Quốc Hội quy định về án phí và lệ phí Toà án;

Tuyên xử:

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng T đối với ông Bùi Thái P.

Buộc ông Bùi Thái P và bà Mai Hồng H có trách nhiệm liên đới trả cho Ngân hàng T tổng số tiền tính đến ngày xét xử sơ thẩm (ngày 06/05/2022) là 35.988.029 đồng *(trong đó nợ gốc là 13.998.900 đồng, lãi trong hạn là 10.358.000 đồng, lãi quá hạn là 11.631.129 đồng)*.

Kể từ ngày tiếp theo của ngày xét xử sơ thẩm cho đến khi thi hành án xong, bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất mà các bên thỏa thuận trong hợp đồng.

2. Về án phí: Buộc ông Bùi Thái P và bà Mai Hồng H có trách nhiệm liên đới nộp án phí dân sự sơ thẩm có giá ngạch số tiền là 1.799.000 đồng.

Ngân hàng T đã nộp tạm ứng án phí số tiền là 826.000 đồng theo biên lai thu số 0006017 ngày 13/12/2021 tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện H được hoàn lại toàn bộ.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7, 7a và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Án xử sơ thẩm công khai. Các đương sự vắng mặt có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày bản án được tống đạt hợp lệ. Viện kiểm sát có quyền kháng nghị theo quy định của pháp luật.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nơi nhận:
- TAND tỉnh (1b);
- VKSND huyện (2b);
- CC.THADS huyện (1b);
- Các đương sự (3b);
- Lưu hồ sơ vụ án, lưu Tòa (2b).

Phan Tú Anh